

Thanh Thủy, ngày 05 tháng 7 năm 2022

Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Thế A**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 2, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 2, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Thế A và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Thế A và chị Nguyễn Thị T xác định có 02 con chung là cháu Trần Thị Bích Ngọc và cháu Trần Mạnh Dũng

Giao cho anh Trần Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Bích Ngọc, sinh ngày 18/8/2016 kể từ ngày 05/7/2022 cho đến khi cháu thành niên.

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Mạnh Dũng, sinh ngày 06/9/2018 kể từ ngày 05/7/2022 cho đến khi cháu thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Trần Thế A và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Thế A tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số [AA/2020/0005997 ngày 16 tháng 6 năm 2022](#) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. [Anh Trần Thế A](#) được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND [xã X](#);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú